

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP.ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/DS-ST
Ngày: 13.03.2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Đạt.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị.

Bà Lê Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 13 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2025/QĐST-DS ngày 24.02.2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Trụ sở: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. **Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm** - Chức vụ: Tổng Giám đốc. **Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Nguyễn Phước Thành** – Chức vụ: Chuyên viên. Địa chỉ: Số 188 -190 đường Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Thành có mặt

- Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết Tr, sinh năm:1990; Địa chỉ: đường Gò Lãng 5, thôn Thạch Nham Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Tr vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là ông Hồ Nguyễn Phước Thành trình bày:** Ngày 28/06/2021, bà Lê Thị Tuyết Tr có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Tr, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng: 150.000.000 đồng với mục đích: Tiêu dùng

cá nhân. Sau thời gian sử dụng, bà Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 05/07/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Tr và hiện tại chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn Nhóm 4 (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 03/07/2024, bà Tr còn nợ ngân hàng tổng số tiền 106.762.226 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng*) bao gồm: Dư nợ gốc 90.239.422 đồng, Lãi quá hạn 16.522.804 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu bà Tr có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Tr vẫn chưa thanh toán và không hợp tác trong việc thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Tuyết Tr phải trả ngay cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/07/2024 là: 106.762.226 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng*) trong đó: Dư nợ gốc 90.239.422 đồng, Lãi quá hạn 16.522.804 đồng. Buộc bà Lê Thị Tuyết Tr phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/07/2024 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

**** Bị đơn bà Lê Thị Tuyết Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác và không đến làm việc với Tòa án do đó không có lời trình bày của bà Tr trong hồ sơ vụ án.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối với vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Lê Thị Tuyết Tr thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại đường Gò Lãng 5, thôn Thạch Nham Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Do đó tranh chấp về hợp đồng dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Lê Thị Tuyết Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tr.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, HĐXX thấy rằng: Ngày 28/6/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và Bà Lê Thị Tuyết Tr lập Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng có nội dung: Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho bà Tr với số tiền 150.000.000 đồng theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín

dụng cá nhân của Sacombank. Nội dung Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật nên có giá trị ràng buộc về quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Tuyết Tr đã vi phạm theo thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần số tiền 106.762.226 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc là 90.239.422 đồng và lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 03/7/2024 là 16.522.804 đồng là phù hợp với quy định Khoản 1 Điều 280, Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín là có căn cứ và được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị Tuyết Tr phải chịu là 106.762.226 đồng x 5% = 5.308.111 đồng (*Năm triệu, ba trăm lẻ tám nghìn, một trăm mười một nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 000981 ngày 29/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều khoản 1 Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bà Lê Thị Tuyết Tr thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 106.762.226 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng*) trong đó nợ gốc là 90.239.422 đồng (*Chín mươi triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng*) và lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 03/7/2024 là 16.522.804 đồng (*Mười sáu triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm lẻ bốn đồng*) theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ghi ngày 28/6/2021.

2. Từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền mà bà Lê Thị Tuyết Tr phải thanh toán, nếu bà Lê Thị Tuyết Tr không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ghi ngày 28/6/2021.

3. Về án phí DSST: Buộc bà Lê Thị Tuyết Tr phải chịu án phí dân sự là 5.308.111 đồng (*Năm triệu, ba trăm lẻ tám nghìn, một trăm mười một nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 000981 ngày 29/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phú Đạt

